HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2008/NQ-HĐND	*Cần Thơ, ngày 18 tháng 6 năm 2008*

NGHỊ QUYẾT

VỀ VIỆC ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2008

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA VII - KỲ HỌP THỨ MƯỜI BỐN

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16 tháng 12 năm 2002;

Căn cứ Quyết định số 390/QĐ-TTg ngày 17 tháng 4 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều hành kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và chi tiêu ngân sách năm 2008 phục vụ mục tiêu kiềm chế lạm phát; Thông tư số 34/2008/TT-BTC ngày 23 tháng 4 năm 2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn triển khai thực hiện tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2008 nhằm kiềm chế lạm phát;

Theo Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2008 của thành phố Cần Thơ;

Sau khi nghe báo cáo thẩm tra của Ban kinh tế và ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1.

Điều chỉnh, bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2008, cụ thể như sau:

1. Bổ sung dự toán chi thường xuyên năm 2008 là 20.900 triệu đồng, gồm:

+ Sự nghiệp kinh tế: 615 triệu đồng

+ Sự nghiệp đào tạo:90 triệu đồng

+ Đảm bảo xã hội:2.890 triệu đồng

+ Quản lý hành chính:3.036 triệu đồng

+ Chi ngân sách xã, phường, thị trấn:12.913 triệu đồng

+ Chi khác:1.356 triệu đồng

2. Điều chỉnh dự toán chi ngân sách năm 2008:

a) Cấp thành phố:

- Giảm kinh phí chi thường xuyên từ thực hiện tiết kiệm: 14.531 triệu đồng.

- Bổ sung dự phòng ngân sách từ nguồn tiết kiệm: 14.531 triệu đồng.

b) Đối với kinh phí tiết kiệm 10% của quận, huyện là 15.889 triệu đồng, giao cho Hội đồng nhân dân quận, huyện điều chỉnh giảm kinh phí chi thường xuyên và sử dụng nguồn tiết kiệm này để chi trợ cấp hàng tháng và mua bảo hiểm y tế cho đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định tại Nghị định số 67/2007/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2007 của Chính phủ về Chính sách trợ giúp các đối tượng bảo trợ xã hội, chi cho các nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh ngoài dự toán ngân sách đã giao.

(Đính kèm phụ lục chi tiết).

Điều 2.

Giao Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo khai thác nguồn thu, phấn đấu thu vượt dự toán theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố giao. Trong quá trình điều hành ngân sách, có những vấn đề phát sinh, Ủy ban nhân dân thành phố trao đổi thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố giải quyết và báo cáo Hội đồng nhân dân thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này có hiệu lực sau mười ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa VII, kỳ họp thứ mười bốn thông qua và được phổ biến trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định của pháp luật./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Tấn Quyên

ĐIỀU CHỈNH, BỔ SUNG DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NĂM 2008 CỦA THÀNH PHỐ CẦN THƠ

(Kèm theo Nghị quyết số 02/2008/NQ-HĐND ngày 18 tháng 6 năm 2008 của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ)

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nội dung	Dự toán bổ sung, điều chỉnh		Ghi chú
		Kinh phí thực hiện tiết kiệm	Số dự toán bổ sung	
A	Kinh phí chi thường xuyên	(14.531)	20.900	
*	Cấp thành phố	(14.531)		
I	Sự nghiệp Kinh tế	(1.184)	615	
*	SN Nông nghiệp	(220)	-	
1	Chi cục Thủy lợi	(4)	-	
2	Trung tâm Khuyến nông	(31)	-	
3	Chi cục Thủy sản	(56)	-	
4	Chi cục Thú y	(4)	-	
5	Trung tâm Giống Nông nghiệp	(104)	-	
6	Chi cục Bảo vệ thực vật	(21)	-	
*	SN Thủy lợi		615	KP cấp bù do không thu thủy lợi phí quận, huyện
*	SN Giao thông	(263)		
1	Thanh tra Giao thông	(30)		
2	Duy tu, sửa chữa đường	(233)		
*	SN kinh tế khác	(701)		

1	Các đơn vị SN của UBTP	(115)		
2	Ban QL khu đô thị Nam Cần Thơ	(10)		
3	Trung tâm Trợ giúp pháp lý	(5)		
4	Liên minh Hợp tác xã	(20)		
5	Trung tâm Thông tin TN-MT	(8)		
6	Trung tâm Kỹ thuật TN-MT	(281)		
7	Trung tâm Khuyến công và TVPTCN	(20)		
8	Trung tâm xúc tiến ĐT- TM-DL	(217)		
9	VP Đăng ký Quyền sử dụng đất	(16)		
10	BQLDAXD TTVH Tây đô	(9)		
II	Sự nghiệp môi trường	(133)	-	
1	SN môi trường	(133)		
III	Sự nghiệp Đào tạo	(828)	90	KP thôi việc theo NĐ132 của Trường Chính trị
1	Trường Cao đẳng Cần Thơ	(348)		
2	Trường Cao đẳng Nghề	(82)		
3	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật	(10)		
4	Trường Cao đẳng Y tế	(19)		
5	Trường Văn hóa Nghệ thuật	(45)		
6	Trường Thể dục thể thao	(24)		

7	Trường Giao thông vận tải	(104)		
8	Trường Chính trị	(196)		
IV	Sự nghiệp Giáo dục	(1.709)		
V	Sự nghiệp Y tế	(1.347)		
VI	Sự nghiệp Văn hóa - Thông tin	(201)		
VII	Sự nghiệp Thể dục thể thao	(670)		
VIII	SN Phát thanh Truyền hình	(265)		
IX	Sự nghiệp Khoa học và Công nghệ	(545)	-	
1	Trung tâm KT Ứng dụng CN	(10)		
2	Trung tâm Thông tin Tư liệu	(4)		
3	Sự nghiệp tại Sở KHCN	(511)		
4	KP ứng dụng và PT CNTT	(20)		
X	Quản lý hành chính	(1.975)	3.036	
01	Quản lý Nhà nước	(1.245)	2.927	
1	Văn phòng Hội đồng nhân dân	(85)	-	
2	Văn phòng Ủy ban nhân dân	(287)	-	
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư	(35)	-	
4	Sở Tài Chính	(49)	-	
5	Ban QL khu đô thị Nam Cần Thơ	(12)	-	

6	Sở Công nghiệp	(29)	-	
7	Sở Xây dựng	(49)	-	
8	Thanh tra Xây dựng	(20)	-	
9	Sở Thương mại	(29)	-	
10	Sở Du lịch	(45)	-	
11	Sở Tư pháp	(52)	-	
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	(13)	-	
13	Sở Giao thông vận tải	(27)	-	
14	Thanh tra Giao thông	(11)	-	
15	Sở Nội vụ	(38)	97	KP thôi việc theo NĐ132
16	Sở Ngoại vụ	(47)	-	
17	Thanh tra thành phố	(34)	-	
18	Chi cục Quản lý thị trường	(14)	-	
19	Sở Lao động - TBXH	(24)	-	
20	Chi cục Phòng chống TNXH	(14)	-	
21	Sở Văn hóa - Thông tin	(27)	78	KP thôi việc theo NĐ132
22	Sở Thể dục thể thao	(14)	-	
23	Sở Tài nguyên và Môi trường	(43)	-	
24	Sở Khoa học và Công nghệ	(16)	-	

25	Chi cục tiêu chuẩn ĐLCL	(11)	-	
26	Ban Tôn giáo - Dân tộc	(24)	-	
27	Sở Y tế	(16)	-	
28	Sở Giáo dục và Đào tạo	(16)	60	KP thôi việc theo NĐ132
29	Ban QL các Khu chế xuất và Công nghiệp	(23)	-	
30	Ủy ban Dân số, Gia đình và Trẻ em	(62)	-	
31	Chi cục HTX&PTNT	(12)	-	
32	Chi cục Thủy lợi	(12)	-	
33	Chi cục Thủy sản	(8)	-	
34	Chi cục Bảo vệ thực vật	(2)	-	
35	Ban Thi đua - Khen Thưởng	(15)	-	
36	Sở Bưu chính, Viễn thông	(30)	-	
37	Phụ cấp CBCC làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp tỉnh, huyện		219	
38	Kinh phí thẩm định 3 khu vực quận, huyện		88	
	KP thẩm định 3 khu vực Bình Thủy		8	
	KP thẩm định 3 khu vực Ô Môn		19	
	KP thẩm định 3 khu vực Phong Điền		5	
	KP thẩm định 3 khu vực Cờ Đỏ		45	
	KP thẩm định 3 khu vực Thốt Nốt		6	

	KP thẩm định 3 khu vực Vĩnh Thạnh		5	
39	Dự phòng		2.385	
	+ Đề án "Hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT phục vụ hội nhập và phát triển"		318	
	+ Chương trình DA tiết kiệm		140	
	+ Các nội dung bức xúc khác		1.927	
02	Khối Đảng	(600)	-	
03	Khối đoàn thể	(115)	109	
1	Thành Đoàn	(28)	-	
2	Hội Liên hiệp Phụ nữ	(20)	109	KP thôi việc theo NĐ132
3	Hội Nông dân	(12)	-	
4	Mặt trận Tổ quốc	(25)	-	
5	Hội Cựu chiến binh	(13)	-	
6	Đoàn ủy Khối cơ quan	(8)	-	
7	Đoàn ủy Khối Doanh nghiệp	(9)	-	
04	Các tổ chức xã hội	(15)	-	
	Hội Văn học Nghệ thuật	(15)	-	
XI	Đảm bảo xã hội	(48)	2.890	
1	Nhà NTMC-SDD+Qtrang+ XĐGN+ GQVL	(35)	-	
2	Trung tâm bảo trợ xã hội - người tâm thần	(6)		

3	Lợp mái nhà ở của Trại viên		98	
4	TT GD LĐ-XH	(7)		
5	KP chuyển đổi loại hình hoạt động của TT Chỉnh hình và PHCN		1.056	
6	Trung tâm dạy nghề Ô Môn mới thành lập		200	
7	KP biên chế dự phòng (48B/c*32tr)		1.536	
XII	An ninh - Quốc phòng	(1.147)	-	
1	An ninh	(400)	-	
2	Quốc phòng	(747)	-	
XIII	Chi khác	(4.479)	1.356	
1	BS kinh phí chuyển đổi nghề xe lôi, xe ba gác		771	
2	Chi trợ cấp Tết nguyên đán	(4.479)	-	
3	Hỗ trợ Vật kiến trúc cho Trần Thanh Hồng và Phan Thanh Lạc		30	
4	Thanh toán tiền trưng mua vật tư hàng hóa của hộ Diệp Tích Lai và hộ Nghê Văn Thiết		555	
XIV	Chi cho ngân sách xã, phường, thị trấn		12.913	
1	Quận Bình thủy		2.531	
	- Kinh phí phường Bùi Hữu Nghĩa và Trà An mới thành lập		2.283	
	- KP trạm Y tế P.Bùi Hữu Nghĩa và Trà An		248	
2	Quận Ô Môn		1.272	
	- Kinh phí phường Long Hưng mới thành lập		1.142	

	- KP trạm Y tế P.Long Hưng		130	
3	Huyện Thốt Nốt		1.322	
	- Kinh phí xã Tân Hưng mới thành lập		1.142	
	- KP trạm Y tế xã Tân Hưng		180	
4	Huyện Vĩnh Thạnh		1.272	
	- KP Trạm Y tế Thạnh Tiến mới thành lập		130	
	- Kinh phí xã Thạnh Tiến mới thành lập		1.142	
5	Kinh phí tăng phụ cấp CB không chuyên trách cấp xã		6.100	
6	Phụ cấp CBCC làm việc bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã		416	
B	Bổ sung dự phòng ngân sách	-	14.531	